

Bản án số: 61/2021/DS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp 4, xã KL, huyện U M, tỉnh CM.

- Bị đơn:

1/ Ông Lư Việt T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp 3, xã KL, huyện U M, tỉnh CM.

2/ Bà Từ Thị T.

Địa chỉ: Ấp 3, xã KL, huyện U M, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2021 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vào ngày 30/12/2019, ông Lư Việt T cùng vợ là bà Từ Thị T có vay của ông 30 chỉ vàng 24k, có làm hợp đồng vay tiền, với lãi suất 4.500.000 đồng mỗi tháng nhưng từ khi vay vàng cho đến nay, ông T bà T không thực hiện đúng theo thỏa thuận, không trả vàng vốn và cũng không trả tiền lãi, ông đòi nhiều lần

nhưng ông T, bà T hứa nhưng không trả. Ông K yêu cầu ông T, bà T trả 30 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

- Ông Lư Việt T và bà Từ Thị T không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn K, khởi kiện yêu cầu ông Lư Việt T và bà Từ Thị T địa chỉ cư trú ấp 3, xã KL, huyện U M, tỉnh CM trả vàng vay, xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Ông Lư Việt T và bà Từ Thị T được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông T, bà T theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn K xác định ông Lư Việt T và bà Từ Thị T có nợ ông 30 chỉ vàng 24k, ông K yêu cầu ông T và bà T trả vàng không yêu cầu tính lãi suất. Ông K chứng minh bằng hợp đồng cho vay tiền ngày 30/12/2019, thể hiện ông T, bà T có vay của ông K số vàng 30 chỉ vàng 24k, ông K cam đoan chữ ký trong hợp đồng là của ông Lư Việt T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông T, bà T thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T, bà T không có ý kiến gì liên quan đến số vàng ông K yêu cầu ông T, bà T trả và vắng mặt không lý do. Từ đó, cho thấy mặt nhiên ông T, bà T đã thừa nhận thiếu ông K 30 chỉ vàng 24 k nên yêu cầu của ông K là có căn cứ nên chấp nhận, buộc ông T, bà T có nghĩa vụ trả cho ông K 30 chỉ vàng 24k.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của ông Nguyễn Văn K được chấp nhận nên không phải chịu án phí, ông K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.915.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006232 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, ông K được nhận lại.

Án phí có giá ngạch trên tổng số vàng ông Lư Việt T và bà Từ Thị T phải trả cho ông Nguyễn Văn K là 30 chỉ vàng 24k (vàng 1 chỉ là 5.180.000 đồng) x 5% = 7.770.000 đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu K kiện của ông Nguyễn Văn K về việc yêu cầu ông Lư Việt T và bà Từ Thị T trả vàng.

- Buộc ông Lư Việt T và bà Từ Thị T trả cho ông Nguyễn Văn K 30 (ba mươi) chỉ vàng 24k.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí, ông K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.915.000 (Ba triệu chín trăm mười lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006232 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, ông K được nhận lại.

+ Án phí có giá ngạch ông Lư Việt T và bà Từ Thị T phải chịu số tiền 7.770.000 (bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng, khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV\$THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b)
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

